

KHẨN

KẾ HOẠCH

**Tổ chức xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng,
Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017**

- Căn cứ Luật Viên chức năm 2010;
- Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức và các văn bản hướng dẫn Luật Viên chức;
- Thực hiện Kế hoạch số 99-KH/BTCTW ngày 30/8/2017 của Ban Tổ chức Trung ương tổ chức thi nâng ngạch công chức và xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017;

Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch tổ chức xét thăng hạng viên chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017 như sau:

I. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Phạm vi

- a. Các cơ quan sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh đến cấp huyện, thị và tương đương.
- b. Trường chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị thuộc huyện, thị xã.
- c. Các cơ quan, đơn vị làm báo chí, tạp chí, xuất bản thuộc cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh.

2. Đối tượng dự xét thăng hạng

a. Chức danh Chuyên viên chính

Viên chức hiện giữ chức danh chuyên viên (mã ngạch 01.003) đang công tác tại khoản a Điểm 1, có đủ các điều kiện dự xét thăng hạng theo quy định.

b. Chức danh Chuyên viên cao cấp

Viên chức hiện giữ chức danh chuyên viên chính (mã ngạch 01.002) công tác trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội; đối với chuyên viên chính công tác ở tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương nếu có đủ điều kiện và vị trí việc làm của chức danh chuyên viên cao cấp.

c. Chức danh Lưu trữ viên chính (hạng II)

Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp Lưu trữ viên (hạng III) đang làm công tác lưu trữ trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội Trung ương đến cấp tỉnh.

d. Chức danh Thư viện viên chính (hạng II)

Viên chức hiện giữ chức thư viện viên (hạng III) đang làm công tác thư viện trực thuộc cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ cấp tỉnh đến huyện, thị.

e. Chức danh Giảng viên chính (hạng II)

Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên (hạng III) đang giảng dạy tại Trường chính trị tỉnh, các trung tâm bồi dưỡng chính trị thuộc huyện, thị trực thuộc tỉnh.

f. Chức danh Giảng viên cao cấp (hạng I)

Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp Giảng viên chính (hạng II) đang giảng dạy tại Trường chính trị tỉnh có đủ điều kiện dự xét thăng hạng theo quy định.

g. Chức danh Nghiên cứu viên chính (hạng II)

Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp Nghiên cứu viên (hạng III) đang công tác, nghiên cứu khoa học ở Trung tâm nghiên cứu của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh trở lên.

h. Chức danh Nghiên cứu viên cao cấp (hạng I)

Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp Nghiên cứu viên (hạng II) đang công tác, nghiên cứu khoa học tại các Nghiên cứu viên hạng II thuộc tỉnh, nếu có đủ điều kiện và vị trí việc làm của chức danh viên chức hạng I.

i. Chức danh Phóng viên chính (hạng II)

Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp Phóng viên (hạng III) đang công tác tại các cơ quan, đơn vị làm báo chí của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến huyện, thị.

k. Chức danh Phóng viên cao cấp (hạng I)

Viên chức hiện giữ chức danh nghề nghiệp các Phóng viên chính (hạng II) thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đủ điều kiện và có vị trí việc làm của chức danh viên chức hạng I.

l. Chức danh Biên tập viên chính (hạng II)

Viên chức hiện giữ chức danh Biên tập viên (hạng III) đang công tác tại các cơ quan, đơn vị làm báo chí của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội từ tỉnh đến huyện, thị.

m. Chức danh Biên tập viên cao cấp (hạng I)

Viên chức hiện giữ chức danh các Biên tập viên hạng II thuộc tỉnh, nếu có đủ điều kiện và vị trí việc làm của chức danh viên chức hạng I.

n. Những viên chức (người đứng đầu hoặc cấp phó của người đứng đầu theo quy định tại Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ) đang công tác, làm việc trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội có đủ tiêu chuẩn và vị trí của chức danh nghề nghiệp hạng trên (liền kề) thì được tham dự xét thăng hạng.

II. ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN DỰ XÉT THĂNG HẠNG

1. Điều kiện

a. Cơ quan quản lý viên chức có nhu cầu về vị trí việc làm của ngạch dự xét thăng hạng;

b. Cá nhân được cơ quan sử dụng viên chức đánh giá có đủ năng lực về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu của ngạch dự xét thăng hạng; có phẩm chất chính trị, đạo đức tốt; trong 3 năm liên tục tính đến thời gian đăng ký dự xét thăng hạng được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên; không trong thời gian thi hành kỷ luật hoặc đang xem xét xử lý kỷ luật.

2. Tiêu chuẩn dự xét thăng hạng

Hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng của từng viên chức được thống nhất thực hiện theo quy định của Chính phủ (Thông tư số 12/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012 của Bộ Nội vụ) gồm:

- Đơn xin đăng ký dự xét thăng hạng;
- Bản sơ yếu lý lịch của viên chức có xác nhận của cơ quan quản lý hoặc sử dụng viên chức;
- Bản nhận xét, đánh giá của người đứng đầu cơ quan sử dụng viên chức, trong đó nêu cụ thể kết quả đánh giá, phân loại viên chức hàng năm của 3 năm gần nhất;
- Bản sao các văn bằng, chứng chỉ theo tiêu chuẩn của hạng đăng ký xét (được chứng thực);
- Quyết định bổ nhiệm hạng (ngạch) viên chức hiện tại;
- Quyết định lương hiện hưởng của 02 bậc lương gần nhất;
- Bản sao các quyết định thành lập tổ nghiên cứu, biên soạn ...; biên bản nghiệm thu đề án, đề tài của cơ quan có thẩm quyền.

3. Về tiêu chuẩn trình độ chuyên môn và lý luận chính trị

a. Về trình độ chuyên môn: Có bằng tốt nghiệp đại học trở lên.

b. Người dự xét thăng hạng viên chức cao cấp (hạng I) phải có bằng tốt nghiệp cao cấp lý luận chính trị (cử nhân chính trị) hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ cao cấp lý luận chính trị.

c. Người dự xét thăng hạng viên chức chính (hạng II) phải có bằng tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị hoặc có giấy xác nhận tương đương trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên.

d. Trường hợp người dự xét thăng hạng làm công tác đảng, đoàn thể chuyên trách, chỉ có 01 (một) bằng cử nhân chính trị do hệ thống Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh cấp, được vận dụng là bằng chuyên môn và đủ tiêu chuẩn về trình độ lý luận chính trị để dự xét thăng hạng viên chức chính (hạng II)

3. Về tiêu chuẩn ngoại ngữ và tin học

a. Tiêu chuẩn ngoại ngữ

- Trường hợp người xét thăng hạng chưa có chứng chỉ ngoại ngữ theo yêu cầu tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, thì được vận dụng chứng chỉ ngoại ngữ trình độ B, Trình độ C (như trước ngày Thông tư trên có hiệu lực) để tham dự xét thăng hạng tương ứng với viên chức chính (hạng II) và viên chức cao cấp (hạng I).

- Viên chức có bằng thạc sĩ, tính từ ngày 15/4/2011 trở lại đây hoặc có Bằng tốt nghiệp đại học ở nước ngoài; bằng tốt nghiệp đại học Ngoại ngữ chuyên ngành được vận dụng đủ tiêu chuẩn về ngoại ngữ để dự xét thăng hạng viên chức chính (hạng II).

- Viên chức có bằng tốt nghiệp tiến sĩ, tính từ ngày 22/6/2009 trở lại hoặc có Bằng tốt nghiệp thạc sĩ, tiến sĩ ở nước ngoài được vận dụng đủ tiêu chuẩn về độ ngoại ngữ để dự xét thăng hạng viên chức cao cấp (hạng I).

b. Tiêu chuẩn về tin học

- Trường hợp người dự xét thăng hạng chưa đáp ứng được tiêu chuẩn tin học tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ Thông tin - Truyền thông và Thông tư liên tịch số 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT ngày 21/6/2016 của Bộ Giáo dục - Đào tạo và Bộ Thông tin và Truyền thông quy định tổ chức thi và cấp chứng chỉ ứng dụng công nghệ thông tin thì được vận dụng chứng chỉ tin học văn phòng tương ứng với các chức danh đã được cấp trước ngày Thông tư trên có hiệu lực để dự xét thăng hạng.

c. Về chứng chỉ bồi dưỡng chuyên viên, Lưu trữ viên, thư viện viên, giảng viên, nghiên cứu viên, phóng viên, biên tập viên các hạng.

- Chức danh dự xét viên chức cao cấp (hạng I): Có thể được vận dụng thay thế bằng chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên cao cấp hoặc bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc bằng Cử nhân hành chính trở lên.

- Chức danh dự xét viên chức chính (hạng II): Có thể được vận dụng thay thế bằng chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên chính hoặc Bằng Cao cấp lý luận chính trị - hành chính hoặc Bằng Cử nhân hành chính trở lên.

d. Trường hợp viên chức có chứng chỉ quản lý nhà nước thấp hơn 01 (một) bậc của ngạch dự xét thì phải có thêm chức chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ công tác đảng, hoặc chứng chỉ bồi dưỡng công tác Mặt trận, hoặc các đoàn thể.

III. CÁCH TÍNH ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÁC ĐỊNH NGƯỜI ĐẠT TIÊU CHUẨN XÉT THĂNG HẠNG

1. Cách tính điểm

a. Trên cơ sở các tiêu chuẩn cụ thể của từng chức danh trong hướng dẫn dự xét thăng hạng được tính ra điểm của từng tiêu chí (theo Quy chế, phụ lục xét thăng hạng).

b. Tổng điểm chuẩn của các tiêu chí là: 100 điểm.

c. Viên chức đạt một số tiêu chuẩn khác sẽ được tính điểm cộng, tổng điểm là: 50 điểm.

2. Xác định viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng

- Viên chức đạt tiêu chuẩn xét thăng hạng là người được Hội đồng xét thăng hạng xác định có tổng điểm chuẩn đạt 100 điểm và có tổng điểm cộng cao hơn (lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp cho đến hết chỉ tiêu phân bổ).

- Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả điểm bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng, thì xác định người được xét theo thứ tự ưu tiên như sau:

- + Anh hùng lực lượng vũ trang, Anh hùng lao động;
- + Thương binh;
- + Con liệt sỹ;
- + Con Thương binh;
- + Con của người hưởng chính sách như thương binh;
- + Người dân tộc ít người;
- + Đội viên trí thức trẻ tình nguyện tham gia phát triển nông thôn, miền núi, đủ 24 tháng trở lên đã hoàn thành nhiệm vụ;
- + Người hoàn thành nghĩa vụ quân sự;
- + Người xét thăng hạng là nữ;
- + Người có tuổi đời cao hơn và quá trình công tác lâu năm hơn.

3. Trường hợp vẫn không xác định được viên chức thăng hạng theo thứ tự ưu tiên trên đây thì Hội đồng xét thăng hạng có trách nhiệm tham mưu trình Thủ trưởng cơ quan, đơn vị trực thuộc Trung ương xem xét quyết định bổ

nhiệm viên chức nào được thăng hạng (viên chức từ hạng II trở xuống) và gửi danh sách viên chức hạng I được lựa chọn về Ban Tổ chức Trung ương để bổ nhiệm theo thẩm quyền.

IV. CHỈ TIÊU XÉT THĂNG HẠNG VÀ THỜI GIAN, ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÉT THĂNG HẠNG

1. Chỉ tiêu xét thăng hạng năm đầu tiên chưa phân bổ

Căn cứ vào nhu cầu, vị trí việc làm, cơ quan, đơn vị quản lý viên chức có trách nhiệm cử người đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự xét thăng hạng.

2. Thời gian, địa điểm tổ chức xét thăng hạng

a. Đối với kỳ dự xét thăng hạng viên chức (hạng III) lên viên chức chính (hạng II), dự kiến tổ chức xét khoảng 25/10/2017, tại Hội đồng xét xét thăng hạng viên chức từ hạng III lên hạng II trong cơ quan đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội năm 2017.

b. Đối với kỳ dự xét thăng hạng viên chức chính (hạng II) lên viên chức cao cấp (hạng I): do Ban Tổ chức Trung ương tổ chức xét thăng hạng thời gian khoảng trong tháng 11/2017 tại Hà Nội.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Hội đồng xét thăng hạng viên chức khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017:

- Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và quy định của Chính phủ để tổ chức hiệu quả xét thăng hạng viên chức năm 2017.

- Tham mưu Ban thường vụ Tỉnh ủy báo cáo kết quả xét thăng hạng viên chức của tỉnh về Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

- Hội đồng xét thăng hạng viên chức được thành lập các Ban, Tổ giúp việc để thực hiện nhiệm vụ.

2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy:

Căn cứ các quy định, hướng dẫn của Trung ương, Ban Tổ chức Trung ương và quy định của Chính phủ để tham mưu thực hiện và tổ chức triển khai thực hiện các bước về tổ chức xét thăng hạng viên chức khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017; trong đó lưu ý:

- Tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy thành lập Hội đồng xét thăng hạng viên chức khối Đảng, MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017, trong đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy là cơ quan Thường trực Hội đồng; tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng viên chức hạng 1 và tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy gửi danh sách về Ban Tổ chức Trung ương theo quy định.

- Tổng hợp danh sách viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn xét thăng hạng và báo cáo Hội đồng xét thăng hạng viên chức xem xét, quyết định.

- Theo theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch đảm bảo thời gian, yêu cầu đề ra.

- Công bố Kế hoạch này trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3. Các huyện ủy, thị ủy, các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các Tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, huyện, thị và tương đương:

- Chủ động lập danh sách cử viên chức đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định và gửi về Ban Thường vụ Tỉnh ủy (qua Ban Tổ chức Tỉnh ủy) trước ngày 30/9/2017.

Đối với kỳ xét thăng hạng viên chức lên các chức danh hạng II: có văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng kèm theo danh sách trích ngang (theo mẫu), gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

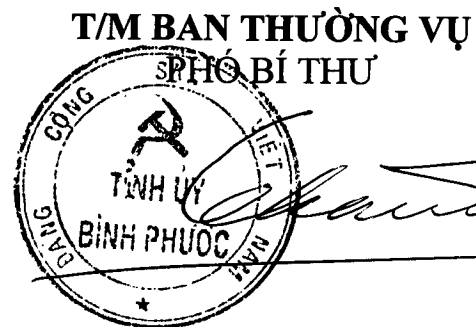
Đối với kỳ dự xét thăng hạng viên chức hạng II lên các chức danh viên chức hạng I: có văn bản cử viên chức dự xét thăng hạng kèm danh sách trích ngang (theo mẫu), hồ sơ đăng ký dự xét thăng hạng gửi về Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Thông báo kịp thời, công khai Kế hoạch này trong phạm vi quản lý của cơ quan, đơn vị để viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký dự thi.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức thi nâng ngạch công chức trong cơ quan, đơn vị của Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội năm 2017, đề nghị các cơ quan, đơn vị tổ chức thực hiện hiệu quả.

Nơi nhận:

- Ban Tổ chức TW;
- Vụ Địa phương III;
- các Đ/c UVBTV Tỉnh ủy;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các huyện ủy, thị ủy;
- Đảng ủy KCCQ tỉnh, ĐUKDN;
- Các cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- LDVP; Phòng TH;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.



Lê Văn Châu